

Số: 69 /TTr-UBND

Bà Rịa, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 52/NQ-HĐND  
ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện  
về Kế hoạch đầu tư công năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4793/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 với tổng vốn là: 118 tỷ 646 triệu đồng (*Vốn cân đối ngân sách huyện*) không tăng, giảm so với kế hoạch đầu năm 2022 trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí: 108 tỷ 646 triệu đồng.
- Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 10 tỷ đồng.

Lý do xin điều chỉnh như sau:

a) Vốn phân cấp theo tiêu chí: Điều chỉnh vốn nội bộ từng công trình nhằm đảm bảo đủ vốn để thanh toán trong kế hoạch năm 2022, tránh gây nợ đọng vốn, bổ sung điều chỉnh danh mục, vốn các công trình quyết toán hoàn thành và công trình chuẩn bị đầu tư cụ thể như sau:

- Tăng vốn 09 công trình, số tiền tăng: 08 tỷ 869 triệu đồng
- Giảm vốn 11 công trình, số tiền giảm: 08 tỷ 869 triệu đồng

b) Vốn kết dư ngân sách huyện: Điều chỉnh vốn nội bộ từng công trình nhằm đảm bảo đủ vốn để thanh toán trong kế hoạch năm 2022 cụ thể như sau:

- Tăng vốn 01 công trình, số tiền: 01 tỷ 470 triệu đồng
- Giảm vốn 03 công trình, số tiền: 01 tỷ 470 triệu đồng

(Đính kèm phụ lục: Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2022 - vốn huyện quản lý)

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- TT.HU, TT. HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Thành Giàu

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 - VỐN HUYỆN QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Tờ trình số 69 TT-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng)*

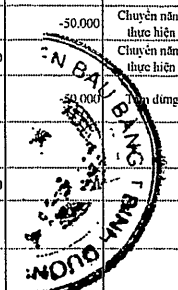
*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú				
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư; Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trong đó								
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ NDCB							
	<b>TỔNG SỐ (A+B): 71 công trình</b>																								
<b>A</b>	<b>VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ: 65 công trình</b>																								
<b>1</b>	<b>Năm 2021 chuyển tiếp sang (a+b): 25 công trình</b>																								
<b>a</b>	<b>Ban Quản lý dự án (16 công trình)</b>																								
1	Xây dựng môi Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLDA	7876745	340	Nhóm C	2021	2.022	1043	09/3/2021	11.358.000	11.000.000	5.116.000	3.000.000	5.700.000					2.700.000				
2	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bàng	QLDA	7851468	340	Nhóm C	2021	2.021	2597	16/10/2020	39.425.000	5.300.000	21.200.000	3.000.000	1.300.000						-1.700.000			
3	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bàng	QLDA	7876754	280	Nhóm C	2021	2021	3892	31/12/2020	12.404.000	2.000.000	1.200.000	1.000.000	1.000.000									
4	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C						100.000	0	50.000	50.000									
5	Xây dựng môi Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bàng	QLDA	7876747	340	Nhóm C	2021	2022	2561	24/6/2021	10.550.000	10.000.000	5.200.000	4.350.000	4.350.000									
6	Xây dựng môi hệ thống chiếu sáng trên DT-749e xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bàng	QLDA	7876744	280	Nhóm C	2021	2022	3014	26/7/2021	3.680.000	3.650.000	2.999.000	2.100.000	405.000							-1.695.000	Quyết toán	
7	Xây dựng môi văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bàng	QLDA	7876748	340	Nhóm C	2021	2022	3081	02/8/2021	5.090.000	5.000.000	2.000.000	3.000.000	3.000.000									
8	Xây dựng môi văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLDA	7876746	340	Nhóm C	2021	2022	2562	24/6/2021	3.829.000	3.800.000	1.700.000	1.800.000	1.800.000									
9	Đầu tư môi, mở rộng tưới diện một số khu vực trên địa bàn TT Lai Uyên	LU	KB.B.Bàng	QLDA	7876743	280	Nhóm C	2021	2022	3012	26/7/2021	14.788.000	14.500.000	6.000.000	5.500.000	7.783.000						2.283.000			
10	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đông Sơn thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bàng	QLDA	7876753	340	Nhóm C	2021	2022	2560	24/6/2021	5.263.000	5.000.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000									
11	Xây dựng môi văn phòng ấp 2 Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLDA	7876751	340	Nhóm C	2021	2022	2785	07/7/2021	3.975.000	3.700.000	2.000.000	2.000.000	1.700.000							-300.000		
12	Xây dựng môi văn phòng ấp 4 Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLDA	7876752	340	Nhóm C	2021	2022	2783	07/7/2021	4.908.000	4.800.000	1.500.000	3.000.000	3.000.000									
13	Đầu tư môi, mở rộng tưới diện một số khu vực trên địa bàn xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLDA	7876742	280	Nhóm C	2021	2022	3013	26/7/2021	7.895.000	7.800.000	5.600.000	4.000.000	1.596.000							-2.404.000	Quyết toán	
14	Xây môi văn phòng ấp 1 Tân Hưng	TH	KB.B.Bàng	QLDA	7876749	340	Nhóm C	2021	2022	3080	02/8/2021	5.069.000	5.000.000	2.360.000	2.500.000	2.500.000									
15	Xây môi văn phòng ấp 5 Tân Hưng	TH	KB.B.Bàng	QLDA	7876750	340	Nhóm C	2021	2022	3079	02/8/2021	5.085.000	5.000.000	2.381.000	2.500.000	2.500.000									
16	Thửa bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bàng	QLDA		340	Nhóm C						8.539.000	0	5.046.000	6.162.000						1.116.000			
<b>b</b>	<b>Phòng Quản lý Đô Thị (09 công trình)</b>																								
1	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lưu, xã Lai Hưng.	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	7875573	280	Nhóm C	2021	2021	44	08/01/2021	7.143.945	6.630.000	3.550.000	3.100.000	3.100.000									
2	Duy tu sửa chữa Đường DH 620 (đovan từ ngã 3 Bến tương giáp QL13 - Cầu Bến tương, xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	7875571	280	Nhóm C	2021	2021	52	08/01/2021	14.998.599	14.815.000	7.050.000	6.800.000	7.800.000							1.000.000		
3	Nâng cấp soi do đường trải bờ Ông Dừ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7877087	280	Nhóm C	2021	2021	50	08/01/2021	3.681.012	3.430.000	2.550.000	900.000	900.000									
4	Nâng cấp BTNN đường tư nhà Ông Cư - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	7875570	280	Nhóm C	2021	2021	45	08/01/2021	4.108.802	3.840.000	3.050.000	800.000	800.000									
5	Nâng cấp BTNN đường tổ IA ấp Suối Tre xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bàng	QLĐT	7875569	280	Nhóm C	2021	2021	47	08/01/2021	6.011.861	5.811.000	3.862.000	3.300.000	2.300.000								-1.000.000	Quyết toán
6	Nâng cấp BTXM đường Ông Thọ - bà Tiểu áp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bàng	QLĐT	7875574	280	Nhóm C	2021	2021	51	08/01/2021	3.238.284	2.990.000	2.550.000	500.000	500.000									



TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú	
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư; Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trung độ					
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ NDCB				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
7	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước dẫn đường lèn áp 1-4 Trù Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDT	7875572	280	Nhóm C	2021	2021	48	08/01/2021	3.802.201	3.530.000	2.050.000	1.500.000	1.500.000						
8	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiên Giang (thị trấn Lai Uyên - 73)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT	7875568	280	Nhóm C	2021	2021	46	08/01/2021	7.433.783	7.000.000	4.050.000	3.000.000	3.000.000						
9	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trù Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	7875575	280	Nhóm C	2021	2021	49	08/01/2021	4.825.221	4.570.000	2.550.000	2.000.000	2.000.000						
II	Khởi công mới (a+b): 17 công trình											18.098.498	97.000.000	550.000	40.250.000	40.100.000			0	-150.000		
a	Ban Quản lý dự án (11 công trình)											0	75.200.000	300.000	28.100.000	28.000.000			0	-100.000		
1	Xây dựng công viên Bàng Láng thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7898708	340	Nhóm C						3.000.000	50.000	1.500.000	1.500.000						
2	Xây dựng Văn phòng áp Cầu Dôi xã Lai Hùng	LH	KB.B.Bảng	QLDA	7915529	340	Nhóm C						4.600.000	50.000	2.500.000	2.500.000						
3	Xây dựng mới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả UBND xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7915530	340	Nhóm C						5.000.000	50.000	2.500.000	2.500.000						
4	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực áp Hồ Muôn, Nhà Mát, Suối Tre, Bả Phái, Long Hùng xã Long Nguyễn.	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7915526	280	Nhóm C						9.400.000	50.000	3.500.000	3.500.000						
5	Xây dựng sân bóng đá mini và bộ bàn BCH Quận sự	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7915528	010	Nhóm C						10.450.000	50.000	4.000.000	4.000.000						
6	Nhà ở Công vụ Công an huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		040	Nhóm C						100.000		50.000	0				-50.000	Chuyển vốn tỉnh	
7	Nhà ở tập thể đội cảnh sát thị trấn hành hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7915527	040	Nhóm C						14.050.000	50.000	4.000.000	4.000.000						
8	Xây dựng môi trường tâm văn hóa xã Long Nguyễn (02 nguồn vốn)	LN	KB.B.Bảng	QLDA		160	Nhóm C						100.000		50.000	0				-50.000	Chuyển vốn tỉnh	
9	Xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						6.000.000		2.500.000	2.500.000						
10	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749a xã Long Nguyễn.	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						7.500.000		3.500.000	3.500.000						
11	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch (khu đất 86,425m2), xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						15.000.000		4.000.000	4.000.000						
b	Phòng Quản lý Đô Thị (06 công trình)											18.098.498	21.800.000	250.000	12.150.000	12.100.000			0	-50.000		
1	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Lai ấp 1 (Đường số 87) xã Hưng Hòa	HI1	KB.B.Bảng	QLĐT	7915524	280	Nhóm C				3888	14/10/2021	1.129.014	1.500.000	50.000	1.000.000	1.000.000					
2	Nâng cấp BTXM đường ấp 1 Hưng Hòa gồm các tuyến số (05, 13, 15, 25, 89, 91)	HI1	KB.B.Bảng	QLĐT	7915522	280	Nhóm C				3891	14/10/2021	2.279.362	4.200.000	50.000	2.500.000	2.500.000					
3	Nâng cấp BTNN đường áp Suối Can gồm tuyến Ông Cường - Ông An (số 35); tuyến Ông Hùng - Bả Bè (số 36); tuyến Ông Thịnh - Ông Long (số 37) và tuyến Ông Liên - Ông Chuẩn (số 38) xã Cây Trượng	CT	KB.B.Bảng	QLĐT	7915525	280	Nhóm C				3892	14/10/2021	8.627.230	8.600.000	50.000	4.000.000	4.000.000					
4	Nâng cấp BTNN đường DT 750 đến nhà Ông Nghĩa ấp 3 Trù Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT	7915521	280	Nhóm C				3889	14/10/2021	3.918.038	4.800.000	50.000	3.000.000	3.000.000					
5	Nâng cấp, mở rộng Trung Tâm Văn Hóa và xây dựng Sân bóng đá Mini xã Tân Hùng	TH	KB.B.Bảng	QLĐT		160	Nhóm C				0		0	500.000	50.000	0				-50.000	Tạm dừng	
6	Nâng cấp BTNN đường ông Nglichten - Gara Tương Vỹ - Cây Xăng bà 7 - Miếu ông Đen (TT Lai Uyên - 08, 10)	LU	KB.B.Bảng	QLĐT	7915523	280	Nhóm C				3890	14/10/2021	2.144.854	2.200.000	50.000	1.600.000	1.600.000					
III	Chuẩn bị đầu tư (a+b): 23 công trình												122.925.000	0	1.150.000	1.300.000			300.000	-150.000		
a	Ban Quản lý dự án (11 công trình)												68.450.000	0	500.000	450.000			100.000	-150.000		

TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Nhóm lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thụ hồi năm trước	Trả nợ NDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.000.000		50.000	50.000					
2	Xây dựng mới văn phòng ấp Ông Chài xã Cây Trượng II	CT	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.000.000		50.000	50.000					
3	Xây dựng mới văn phòng ấp Bà Tư xã Cây Trượng II	CT	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.000.000		0	50.000			50.000		
3	Xây mới văn phòng ấp 2 xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.100.000		50.000	50.000					
4	Xây dựng Văn phòng ấp Cầu Sắt xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						5.100.000		50.000	50.000					
5	Xây dựng mới kho lưu trữ UBND xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						8.050.000		50.000	0				-50.000	Tạm dừng
6	Nâng cấp lưới điện trung hạ áp khu vực ấp Trang Lớn, Sa Thềm, Bùn Sắn xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						12.000.000		50.000	50.000					
7	Xây dựng mới văn phòng ấp Hồ Muôn xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						3.000.000		50.000	50.000					
8	Xây dựng mới văn phòng ấp Nhà Mát xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						3.000.000		50.000	0				-50.000	Chuyển năm thực hiện
9	Xây dựng mới văn phòng ấp Long Hưng xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						3.000.000		0	50.000			50.000		Chuyển năm thực hiện
10	BTNN đường Ông Rang - Ông Tông và Cao su Ông Hoàng đến Suối Đổng Bay, ấp Bà Tư xã Cây Trượng	CT	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						5.200.000		50.000	0				-50.000	Tạm dừng
11	Xây dựng mới Trung tâm hành chính công huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						9.000.000		50.000	50.000					
b	Phòng Quản lý đô thị (13 công trình)												54.475.000	0	650.000	850.000			200.000		
1	Nâng cấp BTNN đường nhà Anh Tiến - Ông Hai Quán xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						6.400.000		50.000	50.000					
2	Nâng cấp BTNN đường từ Đất ông Phò - Giáp ngã 3 ông Út Lý xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						3.425.000		50.000	50.000					
3	Nâng cấp BTXM đường tổ 1, 4, 5 ấp Bà Phái, xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						7.150.000		50.000	50.000					
4	Nâng cấp BTNN đường tổ 1, 2 ấp Trang Lớn, xã Long Nguyễn (gồm 02 nhánh)	LN	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						5.000.000		50.000	50.000					
5	Nâng cấp BTXM đường ấp 3 xã Hưng Hòa các tuyến số 18, 24, 30, 36, 46, 48)	HH	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						4.250.000		50.000	50.000					
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến Cao su Bà Thanh đến Cao su Becamex và tuyến Ông Nghiệp - Ông Quán ấp Bà Tư - Cây Trượng	CT	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						7.150.000		50.000	50.000					
7	Nâng cấp BTNN đường Ông Hoàng Thuận Chi - ông Tạo-Bàu Dầy ( TT Lai Uyên - 23)	LU	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						4.400.000		50.000	50.000					
8	Nâng cấp BTNN đường ống 5 Su ( TT Lai Uyên 73)	LU	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						3.400.000		50.000	50.000					
9	Nâng cấp BTNN đường Ông Tú Trang-ông 4 Tân (TT Lai Uyên - 60)	LU	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						4.800.000		50.000	50.000					
10	Nâng cấp BTNN đường Ông Bình-Đất NTCS Lai Uyên (TT Lai Uyên - 77)	LU	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						2.000.000		50.000	50.000					
11	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Mạo đến nhà ông Phước, tổ 8 ấp 4 xã Trư Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						1.800.000		50.000	50.000					
12	Nâng cấp BTNN đường từ DT 750 đến nhà ông Duyên ấp 1 xã Trư Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						2.900.000		50.000	50.000					



TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2022			Tăng (+)	Giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư; Giá trị giải ngân				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ NDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
13	Nâng cấp BTXM đường HCM đến giáp ranh xã Cây Trường II	TVT	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						1.800.000		50.000	50.000					
14	Nâng cấp BTNN đường Lai Uyên 16, 22, 66, 86, 90 và đường tổ 01 Khu phố Đông Sơn, Thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						0		0	100.000			100.000		Bổ sung danh mục
15	Nâng cấp Lắp đặt ITCS tuyến đường Lai Hưng-09; Lai Hưng-10; Lai Hưng-20; Lai Hưng-22; Lai Hưng-25; Lai Hưng 30; Lai Hưng-32; Lai Hưng-33; Lai Hưng-35 xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						0		0	50.000			50.000		Bổ sung danh mục
16	Nâng cấp BTNN đường Long Nguyễn 21 và đường tổ 5 ấp Long Hưng xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDT		280	Nhóm C						0		0	50.000			50.000		Bổ sung danh mục
<b>B</b>	<b>VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN - CCTL: 06 công trình</b>											51.829.000	54.340.000	14.328.000	10.000.000	10.000.000			1.470.000	-1.470.000	
	Thanh toán khối lượng - chuyển tiếp (06 công trình)											51.829.000	54.340.000	14.328.000	10.000.000	10.000.000			1.470.000	-1.470.000	
1	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7851468	340	Nhóm C	2021	2021	2597	16/10/2020	39.425.000	17.000.000	8.000.000	4.000.000	5.470.000			1.470.000		
2	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	LU	KB.B.Bảng	QLDA	7876754	280	Nhóm C	2021	2021	3892	31/12/2020	12.404.000	10.000.000	6.328.000	3.500.000	3.500.000					
3	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyễn	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C						8.000.000		50.000	10.000					-10.000
4	Nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2	LH	KB.B.Bảng	QLDA		428	Nhóm C						10.450.000		1.000.000	10.000					-990.000
5	Tương Đài huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		428	Nhóm C						2.150.000		450.000	10.000					-440.000
6	Thiết bị nhà Công vụ huyện Bàu Bàng	LU	KB.B.Bảng	QLDA		340	Nhóm C						6.740.000		1.000.000	1.000.000					